

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày: 24-3- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bạc Thị Hồng;

2. Ông Hoàng Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thảo A Thu - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/TLST - HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ tên: Lò Văn Tr; tên gọi khác: Không; sinh năm 1999; Tại: Huyện TG, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản V, xã C, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông Nghiệp; Trình độ văn hóa: Lớp 9; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn Ch (đã chết) và bà Lò Thị Kh, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06/12/2021 Lò Văn Tr một mình đi bộ từ nhà ra ngoài đường khu vực bản V, xã C, huyện TG tìm mua ma túy sử dụng thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ. Qua trao đổi với nhau Tr mua được của người đàn ông đó 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng các viên nén màu hồng với giá 1.000.000đ, Tr không mở ra xem nhưng biết bên trong có các viên màu hồng là ma túy tổng hợp. Việc

trao đổi mua bán chỉ có Tr và người đàn ông đó biết. Khi mua bán xong ma túy, người đàn ông đó đi đâu Tr không biết, sau đó Tr cất giấu gói ma túy vừa mua được trong túi quần rồi đi về nhà. Khi về đến nhà Tr mở gói ma túy ra đếm được 35 viên hồng là ma túy tổng hợp. Tr lấy 05 viên để sử dụng bằng hình thức hút ngay tại phòng ngủ nhà Tr, số ma túy còn lại Tr vẫn để trong gói nilon màu xanh và cất để trên bàn trong phòng ngủ. Khoảng 18 giờ ngày 07/12/2021 Tr tiếp tục lấy ra 05 viên hồng để sử dụng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày trong lúc Tr đang ở nhà thì có tổ công tác Công an huyện TG và Công an xã V vào kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ trên bàn trong phòng ngủ nhà Tr 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 25 viên hồng nghi ma túy tổng hợp. Tr khai nhận đó là ma túy Tr mua về cất giấu để bản thân sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành mời người chứng kiến đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và áp giải Lò Văn Tr về Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TG để điều tra, làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 07/12/2021 đã xác định vật chứng thu giữ nghi ma túy tổng hợp của Lò Văn Tr có khối lượng 2,54 gam, trích 0,21 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại có khối lượng 2,33 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 39/GĐ - PC09 ngày 22/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn Tr gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng bị cáo Lò Văn Tr đã thừa nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên là đúng.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSTG, ngày 09/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn Tr về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện VKSND huyện TG, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 2,33 gam Methamphetamine, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng; Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho mình và không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về bản luận tội. Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm án, ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Hồi 18 giờ 30 phút ngày 07/12/2021, tại nhà của bị cáo Lò Văn Tr ở bản V, xã C, huyện TG tổ công tác Công an huyện TG phối hợp với Công an xã V phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên mặt bàn trong phòng ngủ của bị cáo Tr 01 gói nylon màu xanh bên trong đựng 25 viên ma túy tổng hợp Methamphetamine có khối lượng 2,54 gam. Số Methamphetamine trên bị cáo khai mua ở đường thuộc khu vực bản V, xã C, huyện TG của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 1.000.000đ về cất giấu nhằm mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng hết thì bị bắt. Mục đích thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung và bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người chứng kiến, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó với hành vi và khối lượng Methamphetamine bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ chuyên buôn bán các chất ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện TG nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về nhân thân: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo từ nhỏ sinh ra và lớn lên tại xã V, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Bản thân tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại sử dụng ma túy, việc bị cáo mua ma túy xong cất giấu nhằm mục đích sử dụng đã thể hiện sự công khai coi thường pháp luật của bị cáo. Với hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù để đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe và giáo dục bị cáo, đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST nên bị cáo được miễn án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: 2,54 gam Methamphetamine đã trích 0,21 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại 2,33 gam là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Vật chứng còn lại được niêm phong, 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng đã bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện TG theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TG.

[8]. Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông mà bị cáo khai đã bán Methamphetamine cho bị cáo ngày 06/12/2021, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện TG không có căn cứ để xác minh làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên về tội danh, hình phạt, vật chứng và án phí là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Tr phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn Tr **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 07/12/2021.

3. Về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong chứa 2,33 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn Tr ngày 07/12/2021.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện TG, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện TG, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2022).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/3/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện TG;
- Cơ quan CSĐT CA huyện TG;
- Nhà tạm giữ CA huyện TG;
- Bộ phận HSNV Công an huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đình Hiếu

